

Bản án số: 161/2026/HS-PT
Ngày 28-5-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tuyền

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Văn Hợp

Bà Đoàn Thị Hương Nhu

Thư ký Tòa án: Bà Trần Thị Thu Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Việt Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 158/2026/TLPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Vũ Đình Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 27 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

- Bị cáo có kháng cáo: **Vũ Đình Q**, sinh ngày 17/02/2003 tại Hải Phòng; số CCCD: 031203008249; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình N và bà Đỗ Thị H; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị áp dụng Biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/11/2025; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn với nhau từ trước, ngày 22/12/2022 Hoàng Lâm Đ, sinh ngày 11/3/2009 (13 tuổi 9 tháng 12 ngày), nhắn tin qua ứng dụng Messenger Facebook cho Vũ Văn T, sinh ngày 28/3/2008 (14 tuổi 8 tháng 25 ngày) hẹn chiều ngày 23/12/2022, đến khu chung cư B, phường A để đánh nhau. Sau đó, Đ nhắn tin rủ Bùi Doãn Nhật A, sinh ngày 30/3/2009 (13 tuổi 8 tháng 23 ngày),

nhờ Nhật A rủ Nguyễn Minh H1, sinh ngày 20/03/2009 (13 tuổi 9 tháng 3 ngày); Phan Văn T1, sinh ngày 15/8/2009 (13 tuổi 4 tháng 28 ngày); Quách Trần P, sinh ngày 11/4/2008 (14 tuổi 8 tháng 12 ngày); Đỗ Phạm Bảo N1, sinh ngày 01/02/2009 (13 tuổi 10 tháng 22 ngày) cùng một số đối tượng khác (chưa xác định được lai lịch) để đi đánh nhau với nhóm của T. P lập nhóm trên ứng dụng Messenger và mời thêm người vào nhóm để tham gia đánh nhau.

Vũ Văn T sau khi nhận lời đánh nhau với Đ đã nhắn tin cho Nguyễn Tùng L, sinh ngày 10/3/2008 (14 tuổi 9 tháng 13 ngày); Phan Hải N2, sinh ngày 02/02/2010 (12 tuổi 10 tháng 21 ngày); Phan Nguyễn K, sinh ngày 05/11/2008 (14 tuổi 1 tháng 18 ngày); Cao Bảo S, sinh ngày 05/8/2008 (14 tuổi 4 tháng 18 ngày); Đỗ Hải N3, sinh ngày 02/11/2008 (14 tuổi 1 tháng 21 ngày); Hà Nguyễn Anh P1, sinh ngày 12/6/2008 (14 tuổi 6 tháng 11 ngày) để cùng đi đánh nhau. T và L chuẩn bị 01 dao bìa dài khoảng 80cm mang đến bãi cỏ khu chung cư B cất giấu.

Khoảng 14 giờ cùng ngày, Đỗ Hoàng Bảo N4 đi xe đạp chở Phan Văn T1 sang nhà Quách Trần P. T1 mang theo 01 dao dài khoảng 40cm màu trắng, cán gỗ (dạng dao mèo) giấu ở trong áo chống nắng. Sau đó, Bảo N4 rủ thêm Bùi Gia K1, sinh ngày 05/12/2010 (12 tuổi 18 ngày), Bùi Tuấn S1, sinh ngày 15/05/2011 (11 tuổi 7 tháng 8 ngày) cùng đi đánh nhau. P điều khiển xe đạp điện chở T1, B, K1 chở Tuấn S1. Trên đường đi Bảo Nam lấy 01 két vỏ chai bia ở rìa đường bê lên xe, cả nhóm đến điểm hẹn thì lần lượt Minh H1, Cao Xuân H2, sinh ngày 07/11/2009 (13 tuổi 01 tháng 16 ngày), Vũ Đình Q, Lê Minh K2, sinh ngày 01/8/2007 (15 tuổi 4 tháng 22 ngày), Đỗ Quang H3, sinh ngày 13/8/2009 (13 tuổi 4 tháng 10 ngày), Mai Tuấn T2, sinh ngày 03/7/2009 (13 tuổi 5 tháng 20 ngày), Phan Văn Q1, sinh ngày 03/01/2009 (13 tuổi 11 tháng 20 ngày) cùng hơn 10 người nữa (chưa xác định được lai lịch) đến nhập nhóm đi đánh nhau. Nhóm của Đ có T1 cầm dao mèo, Q cầm kiếm nhựa dạng đồ chơi lê gô, Nhật A cầm 01 gậy rút ba khúc bằng kim loại, L1 cầm 01 giáo bằng kim loại dài khoảng 03 mét đầu có gắn dao bầu, Trung K3 cầm giáo chôi dài khoảng 1,5 mét, đầu bọc kim loại nhọn và các đối tượng còn lại cầm vỏ chai bia bằng thủy tinh để chờ nhóm T đến.

Khoảng 16 giờ, nhóm của T gồm K đi xe điện chở Phan Hải N2 và T; L đi xe điện một mình, Bảo S đi xe mô tô chở P1 và Đỗ Hải N3 đến điểm hẹn. Nhóm của Đ phát hiện ra đã dùng vỏ chai bia bằng thủy tinh ném nhưng không trúng, Bảo N4 lấy dao của T1 đang cầm lao tới chém làm nhóm của T bỏ chạy. Hai nhóm hò hét, chửi bới, đuổi đánh nhau. Q, Minh K2 và H3 đuổi theo Bảo S, Q dùng kiếm nhựa đánh mạnh vào vùng má bên trái của Bảo S gây thương tích, các đối tượng khác ném vỏ chai bia, Q và các đối tượng khác đuổi theo đám đá B. Minh H1 dùng chân, tay đá L, Phong cầm vỏ chai bia ném về phía L. T

dùng dao chém vào tay trái Bảo Nam gây thương tích. Khi có tiếng người hô Công an đến thì hai nhóm giải tán ném bỏ hung khí trên đường, Bảo N4 và B được đưa đi cấp cứu. Ngày 24/12/2022, đại diện hợp pháp của Đỗ Phạm Bảo N1, Cao Bảo S có đơn trình báo Cơ quan Công an.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 106/2025/KLTgTHS-TTPYHP ngày 27/02/2025 của Trung tâm P2, kết luận đối với thương tích của Đỗ Phạm Bảo N1: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương vùng khuỷu tay trái gây nên là 01%. Thương tích trên nếu do vật sắc tác động trực tiếp thì cũng có thể gây nên được.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể qua hồ sơ số 107/2025/KLTgTHS-TTPYHP ngày 27/02/2025 của Trung tâm P2, kết luận đối với thương tích của Cao Bảo S: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do vết thương vết thương niêm mạc má trái gây nên là 01%. Thương tích trên nếu do vật sắc nhọn hoặc tương đối sắc tác động trực tiếp thì cũng có thể gây nên được.

Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện A (nay là phường A), thành phố Hải Phòng, vụ việc xảy ra đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự an toàn xã hội chung của địa phương.

Vật chứng: Cơ quan điều tra đã thông báo truy tìm nhưng không thu giữ được vật chứng liên quan.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Đình Q đã bồi thường cho Cao Bảo S 2.000.000 đồng, Vũ Văn T bồi thường cho Đỗ Phạm Bảo N1 5.000.000 đồng. S và N1 cùng đại diện hợp pháp không yêu cầu bồi thường gì khác.

Tại Cáo trạng số: 77/CT-VKSKV2 ngày 27/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Hải Phòng đã truy tố Vũ Đình Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự.

Tại Bản án sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 27/3/2026, Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình Q phạm tội Gây rối trật tự công cộng; xử phạt Vũ Đình Q 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về án phí hình sự sơ thẩm, quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/4/2026, bị cáo Vũ Đình Q kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên đề nghị Tòa án xem xét theo thủ tục phúc thẩm. Trong quá trình tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm, các Thẩm phán thành viên Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh nội quy phiên tòa và thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm; đồng thời có xác nhận của Công an phường A, thành phố Hải Phòng về tình trạng nhân thân của bị cáo tại địa phương. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo của bị cáo Vũ Đình Q, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng tại cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10/4/2026, bị cáo Vũ Đình Q kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo. Xét, kháng cáo của bị cáo Vũ Đình Q trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét, giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

- Về nội dung vụ án:

[2] Về tội danh, tình tiết định khung: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của các người làm chứng trong vụ án và vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Do có mâu thuẫn giữa Vũ Văn T và Hoàng

Lâm Đ, chiều ngày 23/12/2022 cả T và Đ đều rủ nhiều người mang theo hung khí hẹn đến khu chung cư B, xã Đ, huyện A, (nay là phường A), thành phố Hải Phòng để đánh nhau. Vũ Đình Q mang theo kiếm nhựa cùng các đối tượng khác mang theo dao, kiếm hò hét, đuổi đánh nhóm của T, sau đó Q dùng kiếm nhựa đánh vào má trái của Cao Bảo S gây thương tích 01%. Hành vi sử dụng hung khí, tụ tập, đuổi đánh nhau của Vũ Đình Q cùng các đối tượng đã gây mất trật tự đường phố, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, an toàn xã hội. Như vậy, Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng đã xét xử bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, tự nguyện bồi thường thiệt hại và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo đã nộp tài liệu chứng cứ thể hiện bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS, Hội đồng xét xử xác định đây là tình tiết giảm nhẹ mới được áp dụng đối với bị cáo.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo:

[5.1] Đối với nội dung kháng cáo xin được giảm mức hình phạt: Khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, áp dụng đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo đúng quy định của pháp luật, xem xét đến vai trò của bị cáo trong vụ án. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới như đã nhận định tại mục [4], tuy nhiên tính chất vụ án là nghiêm trọng, mức án 30 (ba mươi) tháng tù Tòa án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo. Do vậy, không có căn cứ giảm mức hình phạt đối với bị cáo.

[5.2] Đối với nội dung kháng cáo xin được hưởng án treo: Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc biệt bị cáo có xác nhận của Công an phường A, thành phố Hải Phòng về tình trạng nhân thân của bị cáo tại địa phương. Xét, bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo được hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, có căn cứ chấp nhận kháng

cáo về việc cho bị cáo được hưởng án treo.

[5.3] Như đã phân tích ở trên, có căn cứ chấp nhận một phần nội dung kháng cáo của bị cáo, do đó áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự sửa Bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo được hưởng án treo.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận một phần, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Đình Q; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 65 của Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Vũ Đình Q phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt bị cáo Vũ Đình Q 30 (ba mươi) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Vũ Đình Q cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo phải thực hiện nghĩa vụ của người được hưởng án treo theo quy định tại Điều 87 Luật thi hành án hình sự. Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Vũ Đình Q không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 67/2026/HS-ST ngày 27/3/2026 của Toà án nhân dân khu vực 2 - Hải Phòng có kháng cáo, kháng nghị

có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 2 - Hải Phòng;
- CQ.THAHS Công an TP. Hải Phòng;
- TAND khu vực 2 - Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 2 - TP. Hải Phòng;
- PV06 Công an TP. Hải Phòng;
- UBND phường An Hải, TP.Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Xuân Tuyến